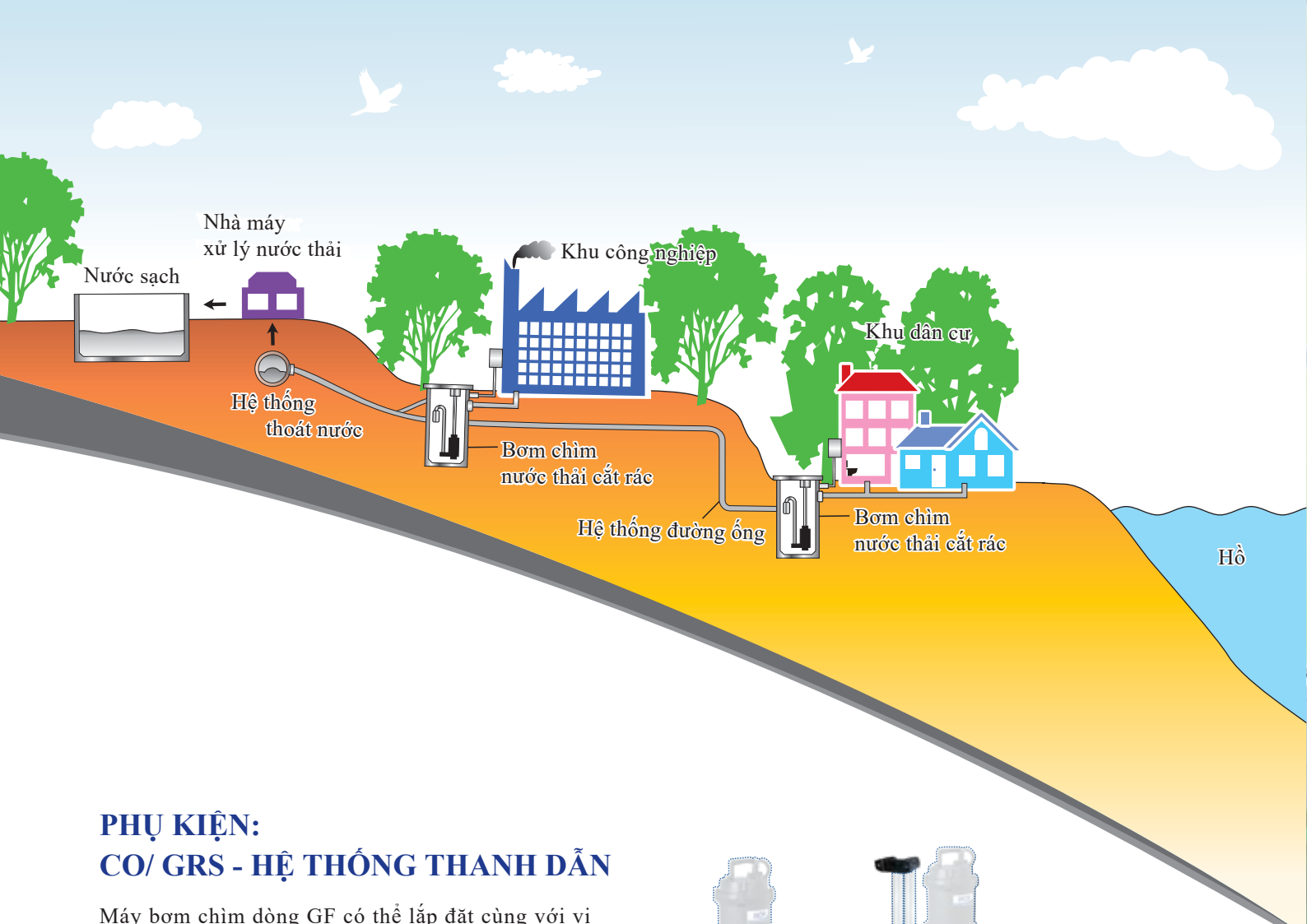


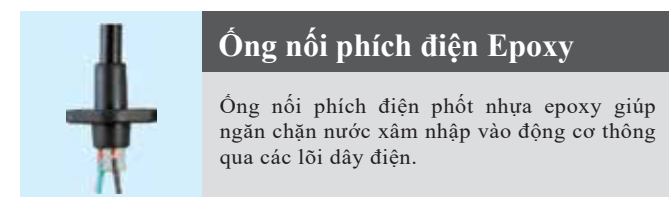


PHỤ KIỆN: CO/ GRS - HỆ THỐNG THANH DẪN

Máy bơm chìm dòng GF có thể lắp đặt cùng với vị trí có 90 độ cùng ống ren thải mặt bích hàn hoặc hệ thống ghép nhanh khớp nối GRS nhằm mục đích lắp đặt, tháo rời, thay thế, bảo trì nhanh chóng và an toàn hơn.



TÍNH NĂNG SẢN PHẨM



Ống nối phích điện Epoxy

Ống nối phích điện phốt nhựa epoxy giúp ngăn chặn nước xâm nhập vào động cơ thông qua các lõi dây điện.



Phốt cơ khí khí kép

Phốt cơ khí chống mài mòn vượt trội được sản xuất bằng silic cacbua nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động tốt nhất của phốt.



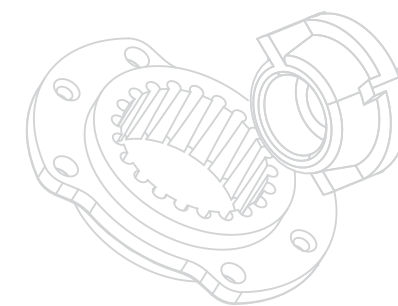
Rơ-le bảo vệ quá tải mô-tơ

Rơ-le bảo vệ động cơ tự động Bật/Tắt để tránh động cơ bị cháy hỏng do nhiệt độ cao và cường độ dòng điện quá tải.



Động cơ khô hiệu suất cao

Tất cả các cuộn dây stator cần phải được xử lý bằng quy trình sơn cách điện nhằm đạt khả năng cách điện, hiệu suất và độ bền tối ưu.



GF **50Hz**
DÒNG
BƠM CHÌM NƯỚC THẢI CẮT RÁC



Chuyên nghiệp • Đổi mới • Dịch vụ • Cam kết
HCP PUMP MANUFACTURER CO., LTD.
www.hcppump.com.vn

Nhà phân phối:

DGFVN5-2311



GF

TÍNH NĂNG

■ Được trang bị đầy đủ bao gồm ống nối phích điện được phủ nhựa epoxy chống thấm nước , rô-le bảo vệ khi quá tải mô-tơ sẽ tự động Tắt/Bật, phốt cơ khí bộ kẹp và phốt dầu.

■ Kiểu cánh quạt xoay ngăn ngừa tắc nghẽn.

■ Dao cắt hướng tâm và vòng cắt SUS440C: vật liệu chống ăn mòn, được làm cứng đến 55 ~ 60 HRC

■ Dòng 50GF thiết kế tay cầm hình tam giác để dễ dàng xử lý trên hệ thống ray dẫn hướng.

■ Thiết kế động cơ ly tâm và tụ điện 1Ø khả năng nghiền vượt trội gấp 5 lần của mô-men xoắn so với tụ điện khởi động trung bình.

ỨNG DỤNG

■ Được sử dụng trong hệ thống thải nước cao áp.

■ Thoát nước từ khu dân cư, chung cư, khu giải trí, nhà nghỉ, khách sạn.v.v.

■ Chuyển nước thải từ toà nhà thương mại, nhà máy công nghiệp.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

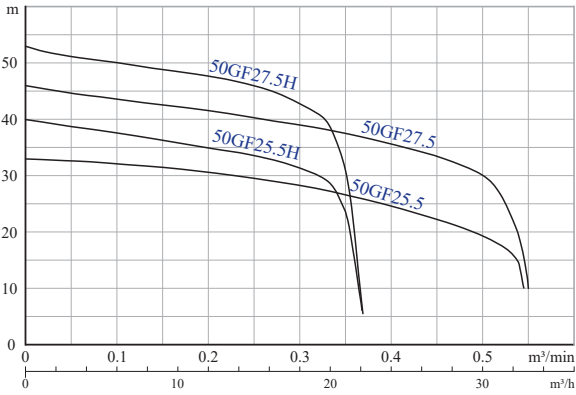
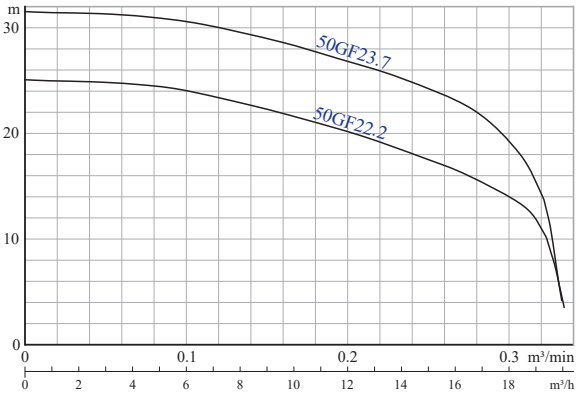
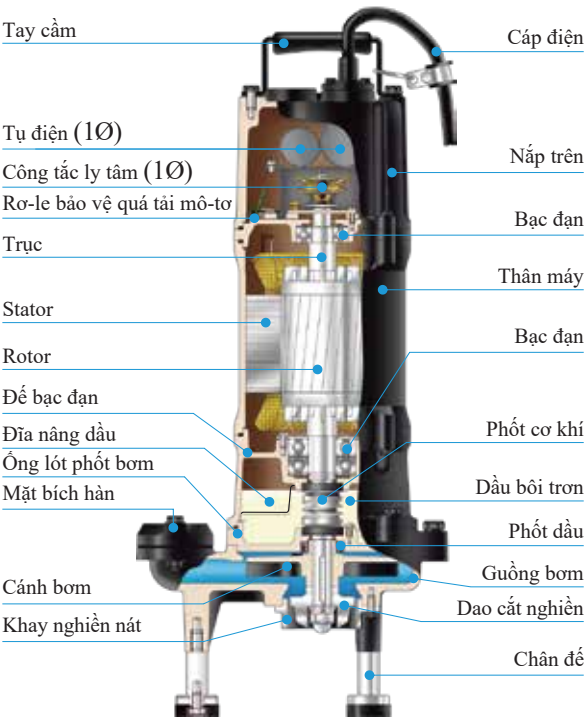
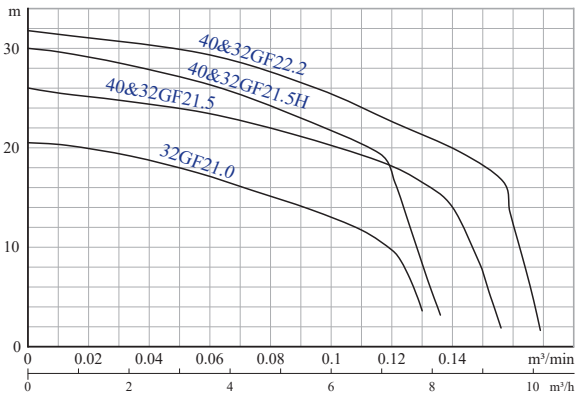
	Mục	Mô tả
Giới hạn sử dụng	Nhiệt độ chất lỏng	0~40℃ (32~104℉)
	Ứng dụng	Nước thải sinh hoạt • Chất thải
Loại	Tần số	50Hz
	Động cơ	2P (3000 vòng/phút) • Động cơ khô
	Cách điện	Nhóm F(1.3HP~5HP) • Nhóm H(7.5~10HP)
	Bảo vệ	IP68
	Rô-le bảo vệ	Ngắt tự động
	Bạc đạn	Loại bi
	Phốt bơm máy	Phốt bơm máy kẹp
	Cánh bơm	Cánh xoay
Chất liệu	Nắp trên	FC200 / GG-20
	Thân máy	FC200 / GG-20
	Trục	SUS403 / X5Cr13
	Phốt bơm máy	CA/CE & SiC/SiC
	Guồng bơm	FC200 / GG-20
	Cánh bơm	FC200 / GG-20
	Dao cắt nghiền	SUS440C / X105CrMo17
	Khay nghiền nát	SUS440C / X105CrMo17
	Cáp điện	VCT hoặc H07RN-F
Tuỳ chọn		Các loại máy bơm có thể được tùy chỉnh để phù hợp với thông số kỹ thuật Phao công tắc (32GF21.0/21.5/21.5H/22.2)



DANH PHÁP SẢN PHẨM

32	GF	2	1.5	H
Hạng xả mm	Loại	Cọc mốc	kW	Cột áp

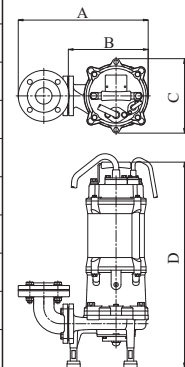
THÔNG SỐ HIỆU SUẤT



THÔNG SỐ HIỆU SUẤT

※Lưu ý: Lưu lượng chưa tính Cáp điện & Ống ren thải

Model	Công suất HP(kW)	Hạng xả Inch(mm)	Pha Ø	Phương pháp khởi động	Cột áp m	Lưu lượng tiêu chuẩn		Trọng lượng kg	Kích thước mm						
						m³/min	m³/h		1Ø	3Ø	A	B	C	D	
32GF21.0	1.3(1.0)	1 1/4"(32)	1/3	Tụ điện	17	0.06	3.6	27	25	249	-	177	555	530	
32GF21.5	2(1.5)	1 1/4"(32)	1/3	Trực tiếp	23	0.06	3.6	36	32	285	-	203	596	541	
32GF21.5H	2(1.5)	1 1/4"(32)	1/3	Tụ điện	26	0.06	3.6	36	32	285	-	203	596	541	
32GF22.2	3(2.2)	1 1/4"(32)	1/3	Trực tiếp	29	0.06	3.6	38	36	285	-	203	623	541	
40GF21.5	2(1.5)	1 1/2"(40)	1/3	Tụ điện	23	0.06	3.6	36	32	-	255	203	596	541	
40GF21.5H	2(1.5)	1 1/2"(40)	1/3	Trực tiếp	26	0.06	3.6	36	32	-	255	203	596	541	
40GF22.2	3(2.2)	1 1/2"(40)	1/3	Tụ điện	29	0.06	3.6	38	36	-	255	203	623	541	
50GF22.2	3(2.2)	2"(50)	3	Trực tiếp	20	0.2	12	-	44	395	243	226	-	606	
50GF23.7	5(3.7)	2"(50)	3	Trực tiếp	27	0.2	12	-	47	395	243	226	-	626	
50GF25.5	7.5(5.5)	2"(50)	3	Trực tiếp	24	0.4	24	-	73	447	295	279	-	711	
50GF25.5H	7.5(5.5)	2"(50)	3	Trực tiếp	33	0.25	15	-	74	462	310	279	-	711	
50GF27.5	10(7.5)	2"(50)	3	Trực tiếp	35	0.4	24	-	80	462	310	279	-	711	
50GF27.5H	10(7.5)	2"(50)	3	Trực tiếp	46	0.25	15	-	73	462	310	279	-	711	



KHẢ NĂNG NGHIÊN VƯỢT TRỘI



⚠ Các hình ảnh chỉ dùng để tham khảo
Kết quả nghiền có thể khác nhau tùy theo mẫu thử nghiệm và điều kiện môi trường